

Bản án số: 575/2026/HSST

Ngày: 21/7/2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa P ên toà: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn
Bà Phạm Thị Mai Anh**

Thư ký ghi biên bản P ên toà: Ông Trần Quang Huy – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia P ên toà: Ông Nghiêm Đình Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 423/2026/HSST ngày 21/5/2026; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 537/2026/QĐXXST- HS ngày 18/6/2026 đối với các bị cáo:

1. Đinh Thành Long G, sinh ngày 22/7/2010 tại Sơn La; Giới tính: Nam; HKTT: BC, xã TH, tỉnh SL; Nơi ở: không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên cha: Đinh Văn T, sinh năm 1985; Họ và tên mẹ: Đặng Thị Hồng H, sinh năm 1981; Vợ con: không; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự (ngày 17/10/2025, Công an Phường TL, HN xử phạt hành chính Cảnh cáo, về hành vi trộm cắp tài sản). Bị cáo bị bắt giam ngày 05/02/2026; Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố HN. (có mặt).

2. Nguyễn Tiến D, sinh ngày 22/6/2009 tại HN; Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở: Số 09 Ngõ 63/141 đường MĐ, phường TL, thành phố HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Nguyễn T L, sinh năm 1975; Họ và tên mẹ: Phương Thị S, sinh năm 1981; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 20/01/2026. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố HN. (có mặt).

Người đại diện của bị cáo Đinh Thành Long G: Bà Đặng Thị Hồng H; Trú tại: Số 11 Ngõ 63/5/24 đường MĐ, phường TL, thành phố HN. (có mặt)

Người đại diện của bị cáo Nguyễn Tiến D: Bà Phương Thị S; Trú tại: Số 9, ngõ 63/141 đường MĐ, phường TL, thành phố HN. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thành Long G và bị cáo Nguyễn Tiến D: Ông Nguyễn Quang A – Trợ giúp viên pháp lý – T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố HN. (có mặt)

Người làm công tác xã hội đối với bị cáo Đinh Thành Long G: Bà Cẩm Thị Lan – Chuyên viên Văn phòng HĐND-UBND xã TH, tỉnh SL.(có đơn xin vắng mặt)

Người làm công tác xã hội đối với bị cáo Nguyễn Tiến D: Ông Nguyễn Công K – Chuyên viên phòng văn hoá xã hội phường TL, HN. (có mặt).

Người bị hại:

1. Cháu Lê Minh K, sinh năm 2019.

Người đại diện của bị hại Lê Minh K: Ông Lê Văn K, sinh năm 1991.

Cùng trú tại: Chung cư 129 TH , phường TL, HN. (Cháu K và ông K vắng mặt).

2. Cháu Hà Quang D, sinh năm 2013.

Người đại diện của bị hại Hà Quang D: Bà Hoàng Thu H, sinh năm 1983

Cùng trú tại: TDP số 8 PM, phường TL, HN. (Cháu D và bà H vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh X, Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 4 – T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố HN. (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1989; Trú tại: Số 131, Đường PM, phường TL, HN. (có đơn xin vắng mặt)

2. Anh Vũ Thái H, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1981; Cùng trú tại: 212D8 NH, phường GV, HN. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại P ên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thành Long G (sinh ngày: 22/7/2010; Nơi thường trú: BC 1, xã TH, tỉnh SL) bỏ học, sống lang thang, không nơi ở cố định. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, G đã rủ rê Nguyễn Tiến D (sinh năm: 22/6/2009; Nơi thường trú: TDP số 2 PM, phường TL, thành phố HN); Nguyễn Anh P (sinh ngày: 21/9/2011; Nơi thường trú: TDP số 5 PM, phường TL, thành phố HN) và Nguyễn Thành T (sinh ngày: 17/02/2011; Nơi thường trú: Đội 11 xã NTN, tỉnh HY) đi Cướp tài sản trên địa bàn phường TL, thành phố HN, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18h ngày 21/12/2025, Đinh Thành Long G, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Anh P đến khu vui chơi tại sảnh chung cư số 129 TH, phường TL, thành phố HN để chơi. Khi đến sân chơi tất cả đều thấy cháu Lê Minh K (sinh ngày: 21/09/2019; Nơi thường trú: Chung cư 129 TH, phường TL, thành phố HN) đang chơi cùng chị gái là Lê Thùy T (sinh năm: 2017) tại sảnh chung cư. Lúc này, P mượn D điện thoại chơi điện tử, D ngồi xem, còn G thì ra chơi cùng cháu K và cháu Trang. Khi G phát hiện thấy cháu K đeo chiếc dây chuyền kim loại màu trắng trên cổ thì rủ D và P cùng lấy dây chuyền của cháu K mang đi bán lấy tiền tiêu xài, nhưng D và P từ chối. Sau đó, G một mình tiếp cận cháu K nhưng không lấy được dây chuyền nên quay lại chỗ D và P đang ngồi gần đó. G tiếp tục rủ D lấy dây chuyền của cháu K thì D đồng ý (lúc này P vẫn đang chơi điện tử trên điện thoại của D nên không tham gia). Sau đó, D đi ra chỗ chị gái của cháu K để tách hai cháu ra tạo điều kiện thuận lợi cho việc G chiếm đoạt dây chuyền của cháu K. Chơi được một lúc thì D quay lại ghế đá ngồi. Được khoảng 20 phút sau, G đưa cháu K đến gần chỗ D ngồi, lúc này G nói “mày giữ người nó cho tao” thì D hiểu ý liền ôm giữ cháu K để G lấy dây chuyền trên cổ của cháu K. D dùng hai tay ôm vòng từ sau lưng cháu K để không cho cháu K kháng cự, còn G luồn tay vào cổ tháo khóa, lấy dây chuyền của cháu K rồi bỏ chạy. G vừa chạy vừa nói “chạy đi” nhưng D và P không nghe thấy gì, D bỏ tay không giữ cháu K nữa và sang chỗ P ngồi xem chơi điện tử. Sau đó G đã mang chiếc dây chuyền đến cửa hàng Vàng bạc Minh Đức, địa chỉ: 131 PM, phường TL, thành phố HN bán cho chị Phạm Thị M (sinh năm: 1989, HKTT: thôn TĐ, MH, TO, HN) được 250.000 đồng. Sau đó, G nhắn tin vào máy điện thoại của D bảo D và P đến cổng trường cấp 3 MĐ đợi G nên cả hai cùng đi đến điểm hẹn. Lúc này, P được D kể về việc G và D đã lấy dây chuyền của cháu K. Khoảng 15 phút sau, không thấy G đến nên D lấy lại điện thoại của mình rồi đi về trước còn P vẫn ở lại. Khoảng 30 phút sau, G đến rồi rủ P đi chơi game tại quán game F2, địa chỉ: ngõ 52 đường MĐ, phường TL, thành phố HN. Tại đây, P hỏi G bán dây chuyền được bao nhiêu tiền thì G nói bán được 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Chơi game được khoảng 01 tiếng, vì biết G đang có tiền do bán dây chuyền nên P bảo G thanh toán tiền game rồi cả hai đi về, số tiền còn lại từ việc bán dây chuyền thì G tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan Công an không thu giữ được chiếc dây chuyền bằng kim loại màu trắng nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐDGTS ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường TL, kết luận: 01 chiếc dây chuyền bằng kim loại màu trắng, có móc nối bằng các móc xích gắn các mảnh kim loại màu trắng, đã qua sử dụng (không thu giữ được tài sản) không đủ căn cứ định giá".

Cơ quan điều tra đã tiến hành khảo sát giá thực tế tại cửa hàng Vàng bạc BVT, địa chỉ: số 58 Ngõ 32 đường MĐ, phường TL, thành phố HN; cửa hàng Vàng bạc

HY, địa chỉ: 232 PM, phường TL, thành phố HN; cửa hàng Vàng bạc VT, địa chỉ: 156 đường PM, phường TL, thành phố HN xác định chiếc dây chuyền bằng kim loại màu trắng có đặc điểm nêu trên mà cháu Lê Minh K đeo khoảng 05 chỉ bạc (tính giá trị ngày 21/12/2026 tương đương 1.250.000 đồng)

Ngày 30/3/2026, Gia đình Đinh Thành Long G và Nguyễn Tiến D đã bồi thường chiếc dây chuyền bạc tương đương 01 cây cho anh Đinh anh Lê Văn K là bố cháu Lê Minh K, anh K không đề nghị bồi thường dân sự nữa và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn làm rõ hành vi cướp tài sản của các đối tượng diễn ra trước đó như sau:

Vụ thứ hai: Khoảng 16h ngày 12/01/2026, cháu Hà Quang D (sinh ngày: 16/3/2013; Nơi thường trú: TDP số 8 PM, phường TL, thành phố HN) đi xe đạp kiểu dáng thể thao, khung xe dán chữ Calli đến sân bóng 789 ở phường TL, thành phố HN chơi thì gặp Nguyễn Anh P. Lúc này, P hỏi mượn xe đạp của cháu D để đi đón bạn đi đá bóng thì cháu D đồng ý. Một lúc sau, P đón được bạn đến sân rồi trả lại xe đạp cho cháu D thì cháu D dắt xe vào sân bóng đá và dựng ở hàng rào để xe. Khi đó Đinh Thành Long G, Nguyễn Anh P, Nguyễn Thành T đang đứng ở dưới cổng sân bóng, G rủ P và T lấy xe đạp của cháu D đi bán lấy tiền, cả T và P đều đồng ý. Sau đó, T đi vào trước, P đi thứ hai và G đi xe đạp màu trắng sau cùng. Khi cháu D đang đứng, tay trái cầm vào càng xe, tay phải cầm yên xe thì T đứng bên trái nói "em D cho anh mượn xe đạp anh đi mua đồ và tìm bạn xong về anh trả luôn", cháu D không đồng ý, nói "em không cho mượn được". Thấy vậy, T dùng hai tay để gạt tay cháu D ra khỏi xe, cháu D có nít kéo xe lại thì T tiếp tục giật mạnh làm xe tuột ra khỏi tay cháu D. P đứng phía sau xe đạp của cháu D, G ngồi trên xe đạp đứng bên trái cách P 01 mét, vây xung quanh để uy hiếp tinh thần làm cho cháu D sợ không dám chống cự, lấy lại xe. Lấy được xe xong, T điều khiển xe ra cổng, còn P và G đi sau. Vừa đi xuống dốc cổng, G nói với T và P là đem bán xe lấy tiền chia ba thì T gạt đầu, P nói để T và G đi bán xe. Ra đến cổng thì cả ba gặp Nguyễn Tiến D, G hỏi D cho mượn điện thoại để chụp ảnh thì D đưa cho mượn điện thoại. Sau đó G đi một xe, T thì đi xe vừa cướp được của cháu D, còn D mượn xe đạp đuổi theo ra khu vực gần cửa hàng CircleK trên phố NH, phường TL vì sợ G bán mất điện thoại của mình. Tại đây, G cầm điện thoại của D liên hệ bán chiếc xe đạp trên cho vợ chồng anh Vũ Thái H (sinh năm: 1983) và chị Nguyễn Thị Anh T (sinh năm: 1981; đều có HKTT: số 107 THĐ, phường CN, thành phố HN) với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), G chia cho T 600.000 đồng. T và G về quán Bi-a trên phố NH thì gặp P đang chơi ở đây. Một lúc sau thì D cũng đi đến thì G trả lại điện thoại cho D. Do biết G đang có tiền vì vừa bán xe đạp xong nên P xin G 70.000 đồng để đi ăn nhưng G chỉ cho P 50.000 đồng, P nhận tiền rồi đi về, T

cũng rời đi sau đó. G và D ở lại chơi game thêm một lúc rồi đi về. Số tiền bán được xe, G đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã thu giữ được chiếc xe đạp nêu trên là vật chứng vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường TL, kết luận: "Chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao màu xanh đen, khung xe có dán chữ Calli, đã qua sử dụng có trị giá 2.750.000 đồng".

Ngày 26/2/2026, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao màu xanh đen, khung xe có dán chữ Calli, đã qua sử dụng cho chị Hoàng Thu H là mẹ cháu Hà Quang D, chị H đã nhận lại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra: Đinh Thành Long G, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Anh P và Nguyễn Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ.

Cáo trạng số 190/CT-VKSBLT ngày 14/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 truy tố bị cáo Đinh Thành Long G, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Thành T và Nguyễn Anh P về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên tòa, bị cáo G và D khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của các bị cáo, người bị hại, vật chứng đã thu giữ, có đủ căn cứ kết luận: Đinh Thành Long G, Nguyễn Tiến D phạm tội “*Cướp tài sản*”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản e khoản 2 Điều 168; điểm s,b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Đinh Thành Long G từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Áp dụng khoản e khoản 2 Điều 168; điểm s,b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt: Nguyễn Tiến D từ 30 đến 36 tháng tù.

Đối với Nguyễn Thành T và Nguyễn Anh P đã được Tòa án nhân dân khu vực 4 - HN ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng bằng biện pháp “*Quản thúc tại gia đình*” nên không xử lý trong vụ án này.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về TNDS: Bị hại đã nhận lại tài sản và nhận bồi thường, không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo bào chữa: Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Không có ý kiến về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo vì: Các bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật hạn chế, thành khẩn khai báo, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại.

Người bào về quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Không có ý kiến về tội danh. Hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng rất lớn đến tâm sinh lý của bị hại, tuy nhiên các bị cáo là người chưa thành niên, bồi thường toàn bộ cho bị hại, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người làm công tác xã hội của bị cáo G có Báo cáo điều tra xã hội với nội dung: Bị cáo là người chưa thành niên, bố mẹ đã ly hôn, thiếu thôn tình cảm. Hiện tại bị cáo G mắc bệnh Rona thần kinh thường xuyên phải sử dụng thuốc. Đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm công tác xã hội cho bị cáo D trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn: Bố đi tù, mẹ đi làm thuê đánh giày, gia đình đã bồi thường cho bị hại đề nghị áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại P ên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố HN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại P ên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16h ngày 12/01/2026, tại khu vực sân bóng 789 ở phường TL, thành phố HN, Đinh Thành Long G (sinh ngày 22 tháng 7 năm 2010) 15 tuổi 05 tháng 21 ngày, Nguyễn Anh P (sinh ngày 21 tháng 09 năm 2011) 14 tuổi 03 tháng 22 ngày và

Nguyễn Thành T (sinh ngày 17 tháng 02 năm 2011) 14 tuổi 10 tháng 26 ngày đã có hành vi Cướp của cháu Hà Quang D (sinh ngày: 16/3/2013, ở độ tuổi 12 tuổi 09 tháng 05 ngày) chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao màu xanh đen, khung xe có dán chữ Calli, đã qua sử dụng có trị giá 2.750.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 21/12/2025, tại sảnh chung cư số 129 TH , phường TL, thành phố HN, Đinh Thành Long G (sinh ngày 22 tháng 7 năm 2010) 15 tuổi 04 tháng 29 ngày và Nguyễn Tiến D (sinh ngày 22 tháng 06 năm 2009) 16 tuổi 05 tháng 29 ngày đã có hành vi cướp của cháu cháu Lê Minh K (sinh ngày: 21/09/2019, ở độ tuổi 07 tuổi 03 tháng) 01 chiếc dây chuyền bằng kim loại màu trắng có trị giá: 1.250.000 đồng.

Hành vi dùng vũ lực, uy hiếp dùng vũ lực để chiếm đoạt xe đạp và dây chuyền bạc của cháu D và cháu K (đều dưới 16 tuổi) của các bị cáo đã phạm tội cướp tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thành T và Nguyễn Anh P đã được Toà án nhân dân khu vực 4 HN áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo Quyết định số 02 và 03/2026/HSQĐ ngày 15/7/2026 theo Điều 44 Luật tư pháp người chưa thành niên bằng biện pháp “ Quản thúc tại gia đình” với thời hạn 12 tháng, nên không xử lý trong vụ án này.

Đối với bị cáo Đinh Thành Long G khi phạm tội dưới 16 tuổi nhưng nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, Nguyễn Tiến D khi phạm tội trên 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng. Vì vậy, Toà án nhân dân khu vực 4 - HN không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với bị cáo G và D do không đủ điều kiện theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Đánh giá vai trò của từng đối tượng trong vụ án nhận thấy, Đinh Thành Long G là đối tượng chủ mưu, khởi xướng, trực tiếp 02 lần cướp tài sản của cháu D và K. Đối với Nguyễn Tiến D, Nguyễn Thành T và Nguyễn Anh P thực hiện hành vi với vai trò giúp sức cho bị cáo G và chỉ thực hiện 01 hành vi cướp tài sản. Do vậy, xác định bị cáo D giữ vai trò thấp hơn bị cáo G.

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự xã hội. Việc đưa các bị cáo G và D ra xét xử là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo G mới 15 tuổi 05 tháng 21 ngày, bị cáo D mới 16 tuổi 05 tháng 29 ngày, các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, tài sản chiếm đoạt không lớn. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,b khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo G 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét thấy bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, cho bị cáo D được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 bộ luật hình sự là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với Nguyễn Anh P không tham gia lấy dây chuyền kim loại màu trắng của cháu K nhưng P biết G và D lấy dây chuyền của cháu K mà không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra P mới 14 tuổi 3 tháng (dưới 16 tuổi), nên không đủ căn cứ xử lý về tội không tố giác tội phạm theo quy định tại khoản 2 điều 12 BLHS.

Đối với Phạm Thị M mua chiếc dây chuyền kim loại màu trắng của Đinh Thành Long G nhưng không biết tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với: Vũ Thái H và Nguyễn Thị Anh T khai: Ngày 12/01/2026, mua của Đinh Thành Long G 01 xe đạp thể thao màu xanh đen, khung xe có dán chữ Calli với giá 1.500.000 đồng, khi mua anh Hà và chị Anh không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe đạp đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Đối với chiếc dây chuyền bạc, gia đình bị cáo G và D đã bồi thường cho bị hại, bị hại đã nhận và không có yêu cầu gì khác. Người liên quan là chị Vũ Thái H đã được gia đình bị cáo G và T bồi thường 1.500.000 đồng tiền mua xe đạp, không có yêu cầu gì khác nên không giải quyết.

Các bị cáo được quyền kháng cáo và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thành Long G và Nguyễn Tiến D phạm tội “Cướp tài sản tài sản”.

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s,b khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt: **Đinh Thành Long G 42** (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2026.

* Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s,b khoản 1,2 Điều 51; Điều 54 BLHS; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt: **Nguyễn Tiến D 40** (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2026.

3. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Thành Long G không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện của các bị cáo, người bào chữa của các bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Phạm Thị M, anh Vũ Thái H, chị Nguyễn Thị Anh T, cháu Lê Minh K, ông Lê Văn K, cháu Hà Quang D và bà Hoàng Thu H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND Thành phố HN;
- VKSND KV4;
- Công an TP HN;
- Phòng Thi hành dân sự KV4;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa P ên tòa

Nguyễn Quốc Tuấn

